

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2025/ TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Chị Trương Thị L; năm sinh 1986;

Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Quảng Ngãi.

Là nguyên đơn trong vụ án “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

- Anh Nguyễn Thành C; năm sinh 1983.

Địa chỉ: Ban C khu vực phòng thủ B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Là bị đơn.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 58, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/8/2025;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Trương Thị L; sinh năm 1986;

- Anh Nguyễn Thành C; sinh năm 1983;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trương Thị L và anh Nguyễn Thành C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Trương Thị L và anh Nguyễn Thành C có 03 (ba) con chung là Nguyễn Linh C1, giới tính (nữ), sinh ngày 22 tháng 4 năm 2012; Nguyễn Minh T, giới tính (nam), sinh ngày 30 tháng 9 năm 2014; Nguyễn Minh Đ, giới tính (N), sinh ngày 18 tháng 9 năm 2020. Các đương sự ly hôn Chị L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung; anh C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000đ/tháng cho đến ngày cả 03 cháu đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Nguyễn Thành C được quyền đi lại thăm nuôi các cháu C1, T, Đ không ai được ngăn cản quyền này của anh C; anh Nguyễn Thành C thực hiện quyền thăm nuôi các cháu C1, T, Đ nhưng không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của các cháu C1, T, Đ và chị L. Vì quyền lợi của các cháu C1, T, Đ các đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung, mức tiền cấp dưỡng phải đóng góp để nuôi con chung.

- **Về quan hệ tài sản:**

+ Các khoản nợ chung: Các đương sự không có các khoản nợ chung; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Các khoản nợ riêng: Các đương sự thống nhất, ai nợ người đó tự trả; không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề phải giải quyết của vụ án; các đương sự phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự thống nhất: Chị Trương Thị L thay anh Nguyễn Thành C nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn. Buộc chị Trương Thị L phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Chị Trương Thị L được chuyển 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp theo biên lai số 0000708 ngày 13/8/2025 của THADS tỉnh Quảng Ngãi thành tiền án phí; chị Trương Thị L được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhận lại tiền tại Phòng THADS khu vực 11-Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Đương sự;
 - VKSND cùng cấp;
 - UBND xã Sa Thầy
- tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11-Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
 - Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân

